

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 356/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020, giữa:

\* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Yến T**, sinh năm: 1993; địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh B,

\* *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Tường Anh N**, sinh năm: 1991; địa chỉ: ấp S, xã Đ, huyện C, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Yến T và ông Nguyễn Tường Anh N thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và việc cấp dưỡng: Ông Nguyễn Tường Anh N đồng ý giao cho bà Nguyễn Thị Yến T được quyền trực tiếp nuôi người con chung tên là

Nguyễn Nhã Anh K, sinh ngày 01/5/2019, hiện đang sống cùng bà T. Ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con chung, bà T và ông N có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con.

Bà T và ông N không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: bà T và ông N tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về tài sản.

- Về nợ chung: bà T và ông N tự khai không có nợ chung.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Yên T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004446 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Yên T số tiền chênh lệch còn lại là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tuyết Nga**